

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-9-2020

V/v: Tranh chấp L hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nước

2. Ông Dương Quốc Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp L hôn và nuôi con” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/QĐHPT-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Trúc L, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn Ch, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Ngô Thị Trúc L đã trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Trúc L và ông Võ Văn Ch tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 11/11/2009 tại UBND xã L (nay là Phường B). Trong thời gian chung sống vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn vào đầu năm 2020. Nguyên nhân là ông Ch không lo làm ăn, nhậu nhẹt bê tha, không quan tâm vợ con. Nay bà L cho rằng không còn tình cảm với ông Ch. Bà L không muốn tiếp tục sống chung với ông Ch nên yêu cầu được L hôn ông Ch.

- Về con chung: Bà L yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con là cháu Võ Trường G, sinh ngày 16/3/2009 và Võ Thanh T, sinh ngày 27/8/2018, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L khai vợ chồng bà không có nợ chung.

Bị đơn ông Võ Văn Ch đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông Ch không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Ông Ch cũng được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia các phiên tòa nhưng ông Ch đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt. Vì vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu L hôn của bà Ngô Thị Trúc L.

+ Về con chung: Vị Kiểm sát viên đề nghị giao con chung là cháu Võ Trường G, sinh ngày 16/3/2009 (theo nguyện vọng cháu G) và Võ Thanh T, sinh ngày 27/8/2018 cho bà Ngô Thị Trúc L nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà L không có yêu cầu chia tài sản chung. Ông Ch chưa có ý kiến về chia tài sản chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà L khai không có. Ông Ch chưa có ý kiến về nợ chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Ngô Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu L hôn ông Võ Văn Ch yêu cầu giải quyết việc nuôi con giữa bà L và ông Ch. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Võ Văn Ch có hộ khẩu thường trú tại Khóm A, Phường B, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Võ Văn Ch là bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Ông Ch cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của nguyên đơn, Kiểm sát viên và căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Văn Ch.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Trúc L và ông Võ Văn Ch tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2009 tại UBND xã Long Hữu theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của bà L và ông Ch là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo bà L trong thời gian chung sống, giữa bà L và ông Ch có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà L là do ông Ch thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn và ít quan tâm vợ con. Bà nhiều lần khuyên can nhưng ông Ch không thay đổi. Vì thế mà vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Kết quả xác minh của Tòa án thể hiện không rõ mâu thuẫn cụ thể giữa ông Ch và bà L nhưng thực tế là ông Ch và bà L không còn sống chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện để bà L và ông Ch đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng bà L vẫn muốn L hôn ông Ch. Còn ông Ch thì biết việc bà L nộp đơn L hôn nhưng vắng mặt tại phiên họp hòa giải mà không có lý do chính đáng. Khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Ch đều vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên sau khi Tòa án tổ chức hòa giải, bà L một mực cương quyết yêu cầu L hôn ông Ch vì cho rằng không còn tình cảm với ông Ch và không muốn tiếp tục chung sống với ông Ch. Tại phiên tòa, bà L không đồng ý rút lại đơn khởi kiện. Điều này cho thấy khả năng để bà L và ông Ch đoàn tụ để chung sống là rất khó thực hiện được. Bà L và ông Ch hiện không còn sống chung. Trong thời gian này, bà L và ông Ch cũng không tìm gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Trúc L như đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[5] Về nuôi con: Bà L và ông Ch có con chung là Võ Trường G, sinh ngày 16/3/2009 và Võ Thanh T, sinh ngày 27/8/2018. Hội đồng xét xử thấy rằng tình yêu thương của cha mẹ dành cho con là như nhau. Việc giao con cho bà L hay ông Ch nuôi phải trên cơ sở bên nào đảm bảo quyền lợi tốt nhất dành cho các con. Tuy nhiên, hai con chung thực tế sống với bà L. Mặc khác, cháu T mới hơn 02 tuổi,

cháu G cũng trình bày nguyện vọng được sống chung với bà L. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao hai con chung cho bà Ngô Thị Trúc L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con chung.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L là người được giao nuôi hai con chung nhưng không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, bà L có quyền yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Bà L không có yêu cầu chia tài sản; ông Võ Văn Ch chưa có ý kiến chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ: Bà L khai không có nợ chung với ông Võ Văn Ch; ông Ch chưa có ý kiến về nợ chung với bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bà L không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, bà L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (L hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu L hôn của bà Ngô Thị Trúc L. Bà Ngô Thị Trúc L được ly hôn ông Võ Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Trường G, sinh ngày 16/3/2009 (Theo nguyện vọng cháu G) và Võ Thanh T, sinh ngày 27/8/2018 cho bà Ngô Thị Trúc L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai được quyền cản trở bà Ngô Thị Trúc L trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con, cũng như cản trở ông Võ Văn Ch thăm nom các con.

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết và có yêu cầu của ông Võ Văn Ch hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu ông Võ Văn Ch lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì bà Ngô Thị Trúc L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của ông Võ Văn Ch theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thị Trúc L không yêu cầu ông Võ Văn Ch cấp dưỡng nuôi hai con chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, bà Ngô Thị Trúc L có quyền yêu cầu ông Võ Văn Ch cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Trúc L không yêu cầu và ông Võ Văn Ch chưa có ý kiến yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi L hôn, nếu bà Ngô Thị Trúc L và ông Võ Văn Ch có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì bà L hoặc ông Ch có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Về nợ: Bà Ngô Thị Trúc L khai không có; ông Võ Văn Ch chưa có ý kiến về nợ chung với bà L nên ghi nhận ý kiến và không xem xét.

6. Về án phí: Buộc bà Ngô Thị Trúc L phải chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0007244 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, bà Ngô Thị Trúc L đã nộp xong án phí. Ông Võ Văn Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn bà Ngô Thị Trúc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Võ Văn Ch vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh